

Phát triển làng nghề ở huyện Thạch Thất thành phố Hà Nội : Luận văn ThS. Kinh tế: 60 31 01 \ Kiều Mai Hương ; Nghd. : TS. Đinh Quang Ty

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam là một trong những nước ở châu Á có bề dày lịch sử về các làng nghề. Từ hàng trăm năm trước đây, trong xã hội phong kiến, các làng nghề Việt Nam đã có vai trò rất quan trọng trong việc sản xuất, cung ứng các sản phẩm đa dạng, phục vụ trực tiếp cho các hoạt động của nền sản xuất nông nghiệp, cho bản thân các nghề thủ công nghiệp và cho nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của đông đảo cư dân nông thôn và các đô thị trong nước; thậm chí nhiều sản phẩm độc đáo về tư liệu, đồ gốm, hàng thủ công chạm khắc tinh xảo,... của các làng nghề Việt Nam đã được các nhà buôn lớn Trung Quốc, Nhật Bản và một số nước phương Tây thu gom với số lượng khá lớn nhằm mục đích sinh lợi. Tuy nhiên, trong thời kỳ Việt Nam áp dụng mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, các hoạt động sản xuất và lưu thông theo phương thức thị trường tự do bị ngăn trở, cấm đoán, và mặt khác do tác động bất lợi của chiến tranh, nhiều làng nghề đã mai một, thậm chí mất hẳn. Sự thụt lùi của các làng nghề Việt Nam ở thời kỳ này đã kéo theo nhiều hậu quả bất lợi về cả kinh tế, văn hóa và xã hội.

Trong 25 năm đổi mới vừa qua (1986-2010), với chủ trương nhất quán chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng khuyến khích các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh phát triển. Trong bối cảnh đó, các làng nghề có cơ hội phục hồi và đã có những bước phát triển mang tính đột phá. Những sản phẩm mới của các làng nghề Việt Nam không chỉ xuất hiện ngày càng nhiều ở thị trường trong nước, mà còn xâm nhập vào thị trường của nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, nhiều thách thức cũng đang đặt ra

đối với các làng nghề Việt Nam, đặc biệt là về chiến lược phát triển dài hạn, về nguồn vốn đầu tư, về lực lượng lao động chuyên sâu, về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới trong sản xuất, về khả năng cạnh tranh với các sản phẩm tương ứng của các nước,...

Thạch Thất vốn là một huyện thuộc xứ Đoài - Sơn Tây, sau đó thuộc tỉnh Hà Tây và nay thuộc thành phố Hà Nội. Đây là một vùng đất có những làng nghề nổi tiếng, với bề dày lịch sử hàng trăm năm. Động thái phát triển của các làng nghề của địa phương này qua thời kỳ trước và trong đổi mới đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cần phải nghiên cứu.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, chúng tôi quyết định lựa chọn đề tài *“Phát triển làng nghề ở huyện Thạch Thất Thành phố Hà Nội”* để thực hiện luận văn thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị.

2. Tình hình nghiên cứu

Phát triển kinh tế làng nghề là một trong những vấn đề quan trọng đối với đời sống kinh tế, xã hội của Việt Nam trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, vì thế chủ đề này đã thu hút được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Đến nay đã có nhiều công trình khoa học được công bố. Dưới đây, chúng tôi xin điểm qua một số công trình ít nhiều có liên quan đến định hướng nghiên cứu của đề tài luận văn:

- *“Phát triển làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở vùng ven thủ đô Hà Nội”*, TS. Mai Thế Hôn, Hà Nội, 2002.

Trong công trình này, tác giả đã làm rõ vai trò của làng đối với sự phát triển của đất nước; đi sâu phân tích thực trạng làng nghề về lao động, tổ chức sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và kỹ thuật công nghệ, và đề xuất bốn phương hướng, bảy giải pháp thúc đẩy làng nghề phát triển theo hướng CNH, HĐH. Tuy nhiên, đề tài chưa đề cập tới mối quan hệ phát triển làng nghề với việc xây dựng và củng cố mối quan hệ công - nông - trí thức, và quan hệ giữa “bốn nhà”; sự ảnh hưởng của phát triển làng nghề tới việc giữ gìn, phát triển một số giá trị văn hóa truyền thống; sự tác động của trực tiếp của làng nghề tới việc làm thu nhập, mức sống, trình độ học vấn, ổn định chính trị, quyền làm chủ của nhân dân. Trong các chính sách và giải pháp đưa ra, tác giả chưa đề cập đến phát

triển làng nghề như một giải pháp quan trọng góp phần giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện có hiệu quả một số vấn đề xã hội, qua đó thúc đẩy tiến trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

- Luận án Tiến sĩ: *“Làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*, Trần Minh Yên, Nxb Khoa học Xã hội, năm 2004.

Trong luận án, tác giả đã phân tích rõ vai trò của làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam, đồng thời tác giả còn đưa ra những kinh nghiệm phát triển làng nghề của các nước trong khu vực châu Á như Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan, và một số nước trong khu vực ASEAN,... Đề tài còn nêu rõ thực trạng hiện nay của các làng nghề truyền thống ở Việt Nam từ đó chỉ ra xu hướng vận động và 8 nhóm giải pháp của làng nghề truyền thống dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, trong đề tài nghiên cứu tác giả còn chưa nêu ra được nguyên nhân dẫn đến những yếu kém, khó khăn của làng nghề truyền thống hiện nay đó là công tác truyền nghề và năng lực quản lý của doanh nghiệp làng nghề trong quá trình tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, là một trong những khâu quan trọng trong việc phát triển kinh tế trong làng nghề truyền thống.

- *“Bảo tồn và phát triển làng nghề trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, Hà Nội, năm 2009.

Công trình nghiên cứu khoa học này trước hết đã chỉ ra được vai trò có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển kinh tế của đất nước. Làng nghề góp phần tạo công ăn việc làm cho lao động trong nước, góp phần chuyển dịch cơ cấu, làm tăng kim ngạch xuất khẩu trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bên cạnh đó, công trình nghiên cứu còn chỉ ra vai trò của làng nghề trong việc bảo tồn, chấn hưng và phát triển làng nghề không chỉ phát triển kinh tế theo ý nghĩa thông thường, mà còn là phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc trong tăng trưởng kinh tế. Với mục tiêu đưa ra giải pháp bảo tồn và phát triển làng nghề, đề tài đã chỉ ra thực trạng phát triển của các làng nghề Việt Nam hiện nay; cơ hội lớn với các làng nghề hiện nay là việc trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), từ đó tạo ra nhiều thị trường

tiêu thụ sản phẩm làng nghề, doanh nghiệp làng nghề cũng không bị phân biệt đối xử trong các vụ tranh chấp thương mại nhờ có cơ chế giải quyết tranh chấp chung; tuy nhiên đề tài cũng chỉ ra những khó khăn và yếu kém đang gặp phải: Về nguồn nhân lực, vốn sản xuất, mặt bằng sản xuất, nguồn nguyên liệu đầu vào, máy móc thiết bị sản xuất còn chậm cải tiến, năng lực quản lý của các doanh nghiệp làng nghề cũng như cơ chế chính sách và lãnh đạo địa phương, đặc biệt là tình hình ô nhiễm hiện nay ở các làng nghề,... Qua phân tích những cơ hội và thách thức đối với làng nghề Việt Nam công trình nghiên cứu chỉ ra những hướng bảo tồn và những giải pháp nhằm thực hiện.

- Hội thảo quốc tế: *“Bảo tồn và phát triển làng nghề thủ công truyền thống”*, 8/1996 tại Hà Nội.

- *“Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam”*, tác giả Bùi Văn Vương, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 1998.

- *“Bảo tồn và phát triển các làng nghề trong quá trình công nghiệp hóa”*, TS. Dương Bá Phượng, Nxb Khoa học Xã hội, năm 2001.

- Hội thảo: *“Phát triển bền vững làng nghề Hà Tây: Thực trạng và giải pháp”*, Hà Đông, 11/2006.

- *“Diễn đàn làng nghề năm 2007”*, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổ chức 17/11/2007, tại số 2 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Hội thảo *“Bảo tồn và phát triển làng nghề Hà Nội”*, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức ngày 17/9/2010, tại Hà Nội.

- Luận văn thạc sĩ: *“Khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống ở Việt Nam”*, Vũ Thị Thu, Hà Nội, 1998.

- Luận văn thạc sĩ: *“Phát triển làng nghề ở huyện Từ Liêm trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn”*, Nguyễn Thị Thọ, Hà Nội, 2005.

- Luận văn thạc sĩ: *“Phát triển làng nghề Hà Tây trong hội nhập kinh tế quốc tế”*, Nguyễn Thị Nghĩa, Hà Nội, năm 2008.

- Đề tài nghiên cứu: *“Phát triển bền vững các làng nghề huyện Thạch Thất - Thành phố Hà Nội”*, Đỗ Thị Lan, Hà Nội, năm 2009.

...

Những công trình nói trên và còn nhiều công trình khác đã nghiên cứu, đề cập đến nhiều vấn đề lý luận cơ bản và thực tiễn phát triển của

các làng nghề Việt Nam nói chung và ở một số địa phương nói riêng. Đây là nguồn tư liệu tham khảo rất có ý nghĩa đối với chúng tôi trong việc thực hiện đề tài luận văn. Tuy nhiên, từ trước đến nay chưa có công trình nào tập trung nghiên cứu sâu, hệ thống về phát triển kinh tế làng nghề ở huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

**** Mục đích nghiên cứu:***

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về làng nghề, làng nghề truyền thống, làng có nghề, làng nghề mới, luận văn tập trung phân tích một cách khách quan thực trạng của các làng nghề ở huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, làm rõ những thành tựu đã đạt được và những tồn tại đang mắc phải; từ đó tìm ra những giải pháp chủ yếu nhằm phát triển kinh tế làng nghề của địa phương này một cách có hiệu quả và theo hướng phát triển bền vững.

**** Nhiệm vụ:***

Để thực hiện được mục đích trên, luận văn tập trung giải quyết những nhiệm vụ sau:

Hệ thống hóa và làm rõ thêm một số vấn đề lý luận về làng nghề, những tiêu chí xác định làng nghề, vị trí, vai trò, đặc điểm sản xuất kinh doanh của làng nghề trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội.

Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế làng nghề huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, chỉ ra nguyên nhân của các thành tựu và hạn chế.

Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm góp phần thúc đẩy các làng nghề của huyện Thạch Thất phát triển có hiệu quả và bền vững hơn trong giai đoạn 2011-2020.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

**** Đối tượng nghiên cứu:***

Dưới góc độ kinh tế chính trị, luận văn tập trung nghiên cứu sự phát triển kinh tế làng nghề tại huyện Thạch Thất trong thời kỳ chuyển đổi sang kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

**** Phạm vi nghiên cứu:***

Đề tài chủ yếu nghiên cứu thực trạng phát triển của các làng nghề huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội trong những năm đổi mới vừa qua; từ đó đề xuất những giải pháp góp phần thúc đẩy các làng nghề của địa phương phát triển theo hướng hiệu quả và bền vững trong giai đoạn 2011-2020.

5. Phương pháp nghiên cứu

Dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, luận văn áp dụng một số phương pháp cụ thể thích hợp với đối tượng, mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đã xác định, trong đó sẽ chú trọng điều tra khảo sát thực tế; phân tích, tổng hợp các dữ liệu và số liệu có liên quan; đối chiếu - so sánh; khái quát hóa...

Luận văn cũng sẽ khai thác, kế thừa một cách thích hợp kết quả nghiên cứu của các công trình đi trước.

6. Một số đóng góp mới của luận văn

- Góp phần làm rõ thêm một số vấn đề lý luận về phát triển làng nghề trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

- Phân tích, phản ánh một cách khách quan thực trạng phát triển làng nghề của huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội trong những năm đổi mới vừa qua; chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến thành tựu và hạn chế.

- Đề xuất, luận chứng những giải pháp mới, thiết thực góp phần thúc đẩy phát triển làng nghề của huyện Thạch Thất theo hướng hiệu quả, bền vững trong giai đoạn 2011-2020.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương, 8 tiết:

Chương 1: Làng nghề và phát triển làng nghề trong điều kiện kinh tế thị trường.

Chương 2: Thực trạng phát triển làng nghề huyện Thạch Thất trong những năm đổi mới vừa qua.

Chương 3: Phương hướng và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế làng nghề huyện Thạch Thất giai đoạn 2011 - 2020.

Chương 1

LÀNG NGHỀ VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

1.1. Các khái niệm cơ bản, tiêu chí và cách phân loại làng nghề

1.1.1. Các khái niệm và đặc điểm sản xuất - kinh doanh của làng nghề

1.1.1.1. Khái niệm về làng nghề

*** Làng nghề:**

“Làng nghề là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc hoặc các điểm dân cư tương tự trên một xã, thị trấn (được gọi là chung là làng), có hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau”.

*** Làng nghề truyền thống:**

Là làng nghề có nghề truyền thống được hình thành từ lâu đời. Làng nghề truyền thống phải đạt tiêu chí làng nghề và có ít nhất một nghề truyền thống. Làng nghề truyền thống còn là nơi quy tụ các nghệ nhân và đội ngũ thợ lành nghề. Trong làng nghề truyền thống còn có các hộ gia đình chuyên làm nghề và được truyền từ đời này sang đời khác, giữa các hộ có sự liên kết, hỗ trợ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Họ có cùng tổ nghề và đặc biệt các thành viên luôn ý thức tuân thủ những chế ước xã hội và gia tộc.

*** Làng nghề mới:**

Là làng nghề được hình thành cùng sự phát triển của nền kinh tế, chủ yếu do sự lan tỏa của làng nghề truyền thống, có những điều kiện nhất định để hình thành và phát triển.

*** Làng có nghề:**

Là làng được hình thành cùng với sự phát triển nền kinh tế chủ yếu là do sự lan tỏa của làng nghề truyền thống, có những điều kiện nhất định để hình thành và phát triển. Trong đó làng có số hộ, số lao động sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp ít nhất từ 10% trở lên.

*** Phân loại làng nghề:**

1.1.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của làng nghề

- *Đặc điểm về sản phẩm:*
- *Đặc điểm về hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh:*

1.1.1.3. Nhận định tổng quát về làng nghề

- *Về bản chất kinh tế - xã hội của làng nghề:*
- *Về vị thế và xu hướng phát triển của làng nghề trong nền kinh tế thị trường hiện nay:*

1.1.2. Những nhân tố chủ yếu tác động đến sự phát triển của làng nghề

1.1.2.1. Cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng, đặc biệt là những cơ sở vật chất - kỹ thuật xã hội có sức ảnh hưởng đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của làng nghề. Đây có thể coi là nền tảng, là điều kiện chung cho mọi quá trình sản xuất như: Giao thông vận tải, điện, nước, thông tin liên lạc,... Quá trình sản xuất, lưu thông hàng hóa có thuận lợi hay không là do yếu tố này quyết định. Cơ sở hạ tầng ngày nay càng trở nên quan trọng khi Việt Nam đang trong thời kỳ mở cửa kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế. Việc tăng cường đầu tư vào phát triển cơ sở hạ tầng cho các khu vực kinh tế cần phải được chú trọng, có như vậy năng lực sản xuất của các ngành mới được tăng lên và là cơ sở để đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội hơn.

1.1.2.2. Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước

Quá trình đổi mới mô hình phát triển kinh tế cùng với hệ thống chính sách kinh tế vĩ mô của Đảng và Nhà nước ta đã có những tác động to lớn, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của làng nghề. Sự chuyển biến quan trọng này đã được tác động bởi Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương (năm 1981), Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (1988), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI của Đảng.

1.1.2.3. Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực của làng nghề bao gồm các nghệ nhân, những thợ thủ công, những chủ cơ sở sản xuất kinh doanh... Trong đó những nghệ nhân có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc truyền nghề dạy nghề, đồng thời là người sáng tạo ra những sản phẩm độc đáo mang đậm chất nghệ thuật.

1.1.2.4. Vốn đầu tư cho sản xuất

Vốn đầu tư cho sản xuất là nguồn lực quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh. Trước đổi mới, với nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung mang nặng tính tự cấp tự túc thì yếu tố vốn sản xuất không đóng vai trò quan trọng, mọi vấn đề đều do Nhà nước lập kế hoạch và giao cho các đơn vị thực hiện. Người sản xuất chỉ phải chú tâm vào việc sản xuất và hoàn thành sản xuất, giao nộp sản phẩm đúng thời hạn ngoài ra không quan tâm đến những yếu tố nào khác.

1.1.2.5. Sự biến đổi của nhu cầu thị trường

Trước đây, trong nền kinh tế hiện nền kinh tế hàng hóa tập trung, khu vực kinh tế tư nhân nói chung và các quan hệ tự do sản xuất lưu thông hàng hóa bị cấm đoán. Sang thời kỳ đổi mới, kinh tế hàng hóa, thị trường trở thành yếu tố quan trọng. Mọi hoạt động sản xuất, trao đổi, tiêu dùng, về cơ bản đều do những quy luật của thị trường quyết định.

1.1.2.6. Trình độ kỹ thuật công nghệ

Khi mà đời sống của người dân ngày càng tăng lên, kéo theo đó là những đòi hỏi về mẫu mã và chất lượng sản phẩm làng nghề cũng phải nâng cao, để đáp ứng nhu cầu đó, người sản xuất bắt buộc phải luôn đổi mới mẫu mã và nâng cao chất lượng sản phẩm.

1.1.2.7. Yếu tố truyền thống

Đặc trưng nổi bật của sản phẩm làng nghề chính là sự tồn tại lâu đời của nó và tính thủ công, sự tham gia của thiết bị máy móc chỉ ở một số khâu nào đó còn lại bắt buộc phải có sự tham gia của bàn tay người nghệ nhân. Mỗi làng nghề tồn tại được đều dựa vào tính đặc sắc của sản phẩm làng nghề. Đó chính là bí quyết nghề nghiệp các kỹ năng, kỹ xảo được lưu truyền từ đời này sang đời khác.

1.1.2.8. Nguyên vật liệu sản xuất của làng nghề

Đây là một bộ phận quan trọng của yếu tố đầu vào, nó tham gia quyết định chất lượng và giá thành của sản phẩm. Nếu sản phẩm có nguồn nguyên liệu ổn định, có chất lượng cao, thì sản phẩm đó rất thuận lợi trong quá trình sản xuất.

1.2. Vai trò của hệ thống làng nghề Việt Nam nói chung đối với sự phát triển kinh tế - xã hội

1.2.1. Vai trò của làng nghề trong phát triển kinh tế

Vấn đề phát triển nghề và làng nghề đã được đề cập trong Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành (Khóa VII): *“Phát triển các ngành nghề và làng nghề truyền thống và các nghề mới bao gồm cả tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, công nghiệp khai thác và chế biến các nguồn nguyên liệu phi nông nghiệp, các loại hình dịch vụ sản xuất và đời sống của nhân dân”*.

Dưới đây chúng tôi xin đề cập và phân tích những vai trò nổi bật của làng nghề về phương diện phát triển kinh tế

1.2.1.1. Góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

1.2.1.2. Phát triển làng nghề là động lực trực tiếp giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động ở nông thôn

1.2.1.3. Tận dụng được thời gian và lực lượng lao động, hạn chế được sự di dân tự do

1.2.1.4. Tăng giá trị tổng sản phẩm hàng hóa cho nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

1.2.2. Vai trò của làng nghề trong phát triển văn hóa - xã hội

Làng nghề không chỉ là nơi phát triển sản xuất kinh doanh mà còn là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa, vật chất, tinh thần quý báu. Nó vừa mang giá trị văn hóa đẹp đẽ của làng quê Việt Nam (tính cộng đồng đoàn kết, trọng tình cảm, lối sống nhân đạo), lại vừa có giá trị độc đáo của văn hóa nghề: Với truyền thống uống nước nhớ nguồn, việc tôn kính tổ nghề cũng như việc tôn vinh nghề nghiệp, hay việc tổ chức các lễ hội, các cuộc thi sản phẩm làng nghề thể hiện khát vọng vươn tới cái đẹp, hướng tới sự hoàn mỹ; đồng thời qua các lễ hội cũng là một dịp nhằm quảng bá hình ảnh cũng như nét đẹp của làng nghề Việt Nam.

1.2.3. Góp phần hình thành phát triển những giá trị kinh tế mới

Như những ngành nghề khác trong nền kinh tế, kinh tế làng nghề ngày càng phát triển và tạo ra những giá trị kinh tế mới đóng góp vào nền kinh tế quốc dân nói chung. Tuy nhiên, do sự khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu xảy ra vào năm 2008 đã làm ảnh

hưởng rất nhiều tới sự phát triển làng nghề như việc tiêu thụ sản phẩm xuất khẩu chậm, việc thu mua nguyên liệu từ nước ngoài trở nên khó khăn, dẫn đến việc một số làng nghề gặp khó khăn trong việc sản xuất do việc bị cắt giảm hợp đồng các mặt hàng xuất khẩu, thu nhập của người lao động giảm. Hậu quả của cuộc khủng hoảng đã làm cho 9 làng nghề phá sản, 124 làng nghề phải sản xuất cầm chừng chiếm khoảng 10% tổng số làng nghề, và rất nhiều các hộ sản xuất và doanh nghiệp ảnh hưởng theo.

1.3. Kinh nghiệm của một số địa phương trong phát triển làng nghề và một số bài học rút ra cho huyện Thạch Thất

1.3.1. Về kinh nghiệm của một số địa phương trong nước

1.3.1.1. Kinh nghiệm của tỉnh Bắc Ninh

Thứ nhất, xây dựng và quản lý các cụm công nghiệp làng nghề.

- **Thứ hai**, vấn đề vốn cho sản xuất kinh doanh.

- **Thứ ba**, cách thức quảng bá thương hiệu làng nghề.

1.3.1.2. Kinh nghiệm của tỉnh Hà Nam

Hà Nam là một trong những tỉnh đồng bằng có các điều kiện kết cấu hạ tầng tương đối hoàn thiện và thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Để tạo điều kiện cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển, tỉnh đã quy hoạch và xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung tại các vị trí thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư sản xuất kinh doanh.

Qua những kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hà Nam đúc rút được những kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, tỉnh tập trung triển khai đề án phát triển làng nghề với phương châm “đưa nghề về làng”, vừa để tăng thêm thu nhập, đồng thời giải quyết vấn đề việc làm cho nhiều lao động trong tỉnh.

Thứ hai, tỉnh cũng chú trọng thực hiện tốt các phong trào thi đua trong các ngành dịch vụ, xuất khẩu, du lịch, vận tải, bưu chính, viễn thông, ngân hàng, tài chính, bảo hiểm nhằm góp phần tạo nên bước phát triển chung của toàn tỉnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Thứ ba, tỉnh tăng cường công tác truyền nghề, nhân cấy nghề, nâng cao tay nghề cho người lao động; tăng cường công tác kiểm tra, giám

sát, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các đề án, dự án; tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác khuyến công, đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các cơ sở sản xuất về khoa học kỹ thuật; phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành với các địa phương trong việc theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của các làng nghề, doanh nghiệp làng nghề để giải quyết hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết khó khăn vướng mắc; tổ chức các cuộc tọa đàm, tham quan mô hình, học hỏi trao đổi kinh nghiệm về phát triển nghề...

1.3.1.3. Kinh nghiệm của thành phố Hồ Chí Minh

Thông qua những kết quả đạt được của thành phố Hồ Chí Minh, có thể rút ra được những kinh nghiệm cho sự phát triển của các làng nghề nói chung như sau:

Thứ nhất, là về nguyên vật liệu

Thứ hai, là về khoa học công nghệ

Thứ ba, là về cơ sở hạ tầng

Thứ tư, là về phát triển nguồn nhân lực

Thứ năm, là về chính sách đầu tư, tín dụng

Thứ sáu, là Mô hình phát triển làng nghề.

1.3.1.4. Kinh nghiệm của một số huyện thuộc thành phố Hà Nội

- Kinh nghiệm của huyện Hoài Đức

- Kinh nghiệm của huyện Thường Tín

- Kinh nghiệm của huyện Chương Mỹ

1.3.2. Những vấn đề rút ra có thể tham khảo cho huyện Thạch Thất trong phát triển làng nghề

Sau khi tìm hiểu những kinh nghiệm mà các tỉnh cũng như các huyện đã được đề cập, có thể rút ra một số vấn đề có giá trị tham khảo đối với huyện Thạch Thất như sau:

Đối với các nhà quản lý:

Đối với các doanh nghiệp:

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ

HUYỆN THẠCH THẮT TRONG NHỮNG NĂM ĐỔI MỚI VỪA QUA

2.1. Khái niệm về làng nghề huyện Thạch Thắt

2.1.1. Khái lược về lịch sử huyện Thạch Thắt

Trong lịch sử Việt Nam, huyện Thạch Thắt vốn nổi danh là vùng đất có truyền thống văn hóa, khoa cử (từng nổi tiếng với Trạng Bùng - Phùng Khắc Khoan) đồng thời là mảnh đất kiên cường bất khuất, giàu truyền thống yêu nước trong kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ. Khi hòa bình trở lại dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, truyền thống ấy lại càng được phát huy và tô đậm thêm, giúp cho huyện Thạch Thắt ghi thêm nhiều trang sử vẻ vang. Phát huy truyền thống quý báu đó, ngày nay trong công cuộc đổi mới, Đảng bộ chính quyền và nhân dân huyện Thạch Thắt đã kiên trì phấn đấu, vươn lên xây dựng kinh tế cũng như nâng cao đời sống của người dân trong huyện ngày càng tiến bộ. Đặc biệt, người dân huyện Thạch Thắt luôn biết giữ gìn và phát huy những nghề truyền thống cha ông đã để lại, để xứng danh với “mảnh đất trăm nghề”.

2.1.2. Thế mạnh của các làng nghề huyện Thạch Thắt

2.1.2.1. Vị trí địa lý

Địa hình:

Khí hậu:

Tài nguyên đất:

Tài nguyên khoáng sản:

2.1.2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Khu vực hành chính:

Lao động:

Tình hình phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng:

2.1.2.3. Lợi thế từ các yếu tố truyền thống

Làng nghề với các bí quyết nghề nghiệp riêng mang những sản phẩm độc đáo của văn hoá Việt. Làng nghề là nơi hiện lưu giữ kho tàng di sản văn hoá vật thể và phi vật thể vô cùng phong phú, nơi biểu hiện cụ thể, sinh động bản sắc văn hóa dân tộc. Sản phẩm làng nghề của huyện Thạch Thắt cũng mang trong mình những đặc tính như vậy. Các sản

phẩm như: Sập gụ, tủ chè, giường, các sản phẩm từ mây, tre, giang đan: bàn ghế, đồ lưu niệm,... Sản phẩm chính của làng nghề thường là sản phẩm thủ công được tạo ra từ bàn tay khéo léo, sự sáng tạo và con mắt thẩm mỹ của các nghệ nhân, vì vậy mỗi sản phẩm chính là một tác phẩm nghệ thuật. Người nghệ nhân mang vào trong tác phẩm của mình cái hồn của núi sông, của quê hương, của con người,... chứa đựng trong đó chính là một phần cuộc sống thật gần gũi, thật thân quen. Kinh nghiệm kết hợp với sự khéo léo sáng tạo của người nghệ nhân đã tạo nên những tác phẩm hết sức tinh xảo mang trong đó những nét đặc sắc riêng biệt của làng nghề, vừa hiện đại, vừa truyền thống, từ đó tạo nên một sức hút kỳ lạ.

2.1.2.4. Những sản phẩm mang tính độc đáo

Mỗi một sản phẩm của làng nghề đều mang những nét đặc trưng riêng có, tuy cùng làm từ nguyên liệu giống nhau nhưng mỗi một vùng miền, mỗi một địa phương làm ra lại mang những nét đặc trưng riêng. Sản phẩm từ làng nghề huyện Thạch Thất cũng mang đặc trưng riêng như thế.

Sản phẩm của các làng nghề huyện Thạch Thất bao gồm: Sản phẩm từ đồ gỗ mỹ nghệ, ngành sản xuất cơ kim khí, ngành đan lát mây trên giang đan, bánh kẹo chè lam.

2.2. Thực trạng phát triển các làng nghề của huyện Thạch Thất nhìn trên một số “lát cắt” chính

2.2.1. Thực trạng sản xuất kinh doanh

2.2.1.1. Số lượng làng nghề

Theo thống kê mới nhất của Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, toàn bộ thành phố Hà Nội mở rộng năm 2010 có 1350 làng nghề và làng có nghề, chiếm 55,3% số làng của thành phố trong đó có 272 làng nghề theo tiêu chí làng nghề, 116 nghệ nhân được UBND thành phố công nhận và phong tặng với 198 làng nghề truyền thống. Tiếp nối truyền thống được mệnh danh là “mảnh đất trăm nghề”, huyện Thạch Thất có nhiều ngành nghề, theo số liệu thống kê những năm 1960 có tới gần 20 nghề khác nhau, sản phẩm phong phú, đa dạng, chủ yếu là đồ dân dụng. Nhiều nghề có truyền thống từ xa xưa, một số nghề nổi tiếng trong và ngoài nước... Một thời gian dài từ năm 1945 đến 1990 nhiều ngành nghề không phù hợp đã bị mai một, nhiều nghề mới được đưa vào huyện nhưng phát triển rất mạnh những năm gần đây như sản xuất

thép, cơ khí sửa chữa, mạ, sản xuất đồ mộc cao cấp, sa lông, tủ tường,... Các ngành nghề được phân bố hầu hết ở các xã trong huyện nhưng chủ yếu tập trung sản xuất lớn ở một số xã như: Hữu Bằng, Chàng Sơn, Phùng Xá, Bình Phú, Thạch Xá, Canh Nậu, Dị Nậu, Hương Ngải. Quá trình phát triển lâu dài trong huyện hình thành nên một số làng nghề, mỗi làng nghề có những truyền thống lịch sử ngành nghề khác nhau tạo ra sự phong phú của các sản phẩm, làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn của làng xã.

2.2.1.2. Quy mô và hình thức tổ chức

Theo thống kê của huyện Thạch Thất, năm 2005 toàn huyện đã triển khai được 1 cụm điểm công nghiệp, 8 điểm công nghiệp và 6 dự án nhỏ lẻ với tổng diện tích là 78,54 ha. Sau 5 năm, tính đến năm 2010, 2 cụm điểm công nghiệp. 9 điểm công nghiệp với 273,36 ha trong đó 46,1% diện tích đã được đầu tư xây dựng và sản xuất ổn định. Nếu như năm 2005 toàn huyện có 279 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ sản xuất, thì đến nay con số đó đã tăng lên đến 526 và 20.000 hộ sản xuất, dịch vụ trên lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

2.2.1.3. Cơ cấu ngành nghề sản xuất kinh doanh (loại sản phẩm)

Từ khi chuyển đổi sang cơ chế thị trường, các làng nghề đã nhanh chóng bắt nhịp với xu thế phát triển, đầu tư thêm máy móc, đổi mới thiết bị nhằm nâng cao năng suất và tạo ra nhiều mẫu mã sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Đặc biệt từ khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới - WTO năm 2006, sự cạnh tranh với các sản phẩm trong và ngoài nước ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn. Trong bối cảnh đó, để đáp ứng được nhu cầu đa dạng của thị trường, các làng nghề huyện Thạch Thất luôn luôn cải tiến và áp dụng những kỹ thuật tiên bộ hơn nhằm mục đích cuối cùng đó là nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm và lợi nhuận. Huyện Thạch Thất có tổng số 9 làng nghề, nhưng tựu trung lại, được chia ra làm 4 nhóm sản phẩm chính:

Gỗ mỹ nghệ:

Cơ kim khí:

Mây, tre, giang đan:

Chè lam Thạch Xá:

2.2.2. Thực trạng các yếu tố đầu vào của làng nghề

2.2.2.1. Vốn sản xuất

Vốn là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo cho các làng nghề hoạt động trong cơ chế thị trường hiện nay. Vốn cho nhu cầu đầu tư trang thiết bị, máy móc, mua nguyên vật liệu,... phục vụ cho sản xuất ngày càng lớn.

2.2.2.2. Nguồn lao động

Ngày nay, việc áp dụng các thiết bị máy móc vào quá trình sản xuất đã làm cho công việc làm ra sản phẩm trở nên đơn giản đi rất nhiều lần. Nhưng chính độ phức tạp đó của kỹ thuật lại đòi hỏi người lao động phải nắm bắt được các kiến thức kỹ thuật mới để làm chủ công cụ sản xuất. Đứng trước thực tế đó, UBND huyện Thạch Thất luôn quan tâm đến vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động trong ngành nghề sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Theo thống kê mới nhất của huyện Thạch Thất hiện nay toàn huyện có 106.204 người trong độ tuổi lao động và có khả năng lao động, trong đó lao động trong các làng nghề là 33.926 người, giải quyết được 31.9% số lao động trong toàn huyện.

2.2.2.3. Thiết bị làng nghề

Khác với trước đây, hiện nay các doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh ngày càng ý thức được vai trò to lớn của thiết bị máy móc, kỹ thuật. Chính trình độ hiện đại của máy móc sẽ quyết định sự sống còn của doanh nghiệp.

2.2.2.4. Tình hình cung cấp nguyên liệu

Tình hình cung cấp nguyên vật liệu tại các làng nghề của thành phố Hà Nội nói chung và tình hình cung cấp nguyên vật liệu huyện Thạch Thất nói riêng còn đang gặp nhiều khó khăn. Khi nguồn nguyên liệu chủ yếu của các sản phẩm làng nghề là các sản phẩm từ tự nhiên, trước tình trạng cạn kiệt tài nguyên nhanh chóng như hiện nay thì nguồn nguyên liệu cung cấp cho làng nghề ngày càng trở nên khó khăn hơn, đặc biệt càng trở nên khó khăn hơn khi giá cả nguyên vật liệu có xu hướng tăng mạnh trong những năm gần đây. Ở một số làng nghề hiện nay, đã không ít chủ hộ gia đình đứng ra chuyên lo cung ứng nguyên liệu gỗ, có những chủ gỗ mua tích trữ tới hàng chục tỷ đồng, nhưng số

lượng nguyên vật liệu trong huyện chỉ đáp ứng được 40% nhu cầu sản xuất của các hộ sản xuất kinh doanh.

2.2.2.5. Vệ sinh môi trường

Đây là một trong những vấn đề gây bức xúc đối với đời sống của người dân trong các làng nghề hiện nay. Theo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2010 của Cục Bảo vệ môi trường, do Viện Khoa học Môi trường thực hiện thì hầu hết các cơ sở chế biến thực phẩm nói chung đều có độ ô nhiễm của nước thải rất cao và vượt quá mức cho phép. Trong mấy năm trở lại đây, khối lượng sản phẩm làng nghề sản xuất ra đã tăng tỷ lệ thuận với khối lượng chất thải, sau đa phần chất thải này lại chưa được xử lý, hoặc nếu có thì còn rất sơ sài. Do hạn chế về vốn, kỹ thuật và công nghệ, nên ở các làng nghề huyện Thạch Thất việc xây dựng các phương án xử lý chất thải, khói bụi độc hại hầu như chưa được quan tâm.

2.2.3. Thực trạng về đầu ra của sản phẩm

2.2.3.1. Thị trường tiêu thụ

a) Thị trường tiêu thụ trong nước

b) Khả năng, tình hình thực tế trong xuất khẩu các sản phẩm

2.2.3.2. Thực lực cạnh tranh của các sản phẩm làng nghề Thạch Thất

2.3. Đánh giá tổng quát thực trạng phát triển làng nghề của huyện Thạch Thất

2.3.1. Những thành tựu chủ yếu và nguyên nhân

2.3.1.1. Tiếp tục phát huy được tiềm năng là “mảnh đất trăm nghề” cả về quy mô làng nghề, làng có nghề tăng nhanh và khá đồng đều

2.3.1.2. Đã tạo ra khối lượng sản phẩm lớn, góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế của huyện

2.3.1.3. Giải quyết việc làm và tăng thu nhập, đời sống cho người lao động nông thôn

2.3.1.4. Góp phần tạo ra bộ mặt mới của huyện cũng như của thành phố

2.3.1.5. Góp phần bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa xứ Đoài và văn hóa Việt Nam

2.3.2. Những mặt hạn chế, yếu kém chính và nguyên nhân

2.3.2.1. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm

2.3.2.2. Về nguyên liệu sản xuất

2.3.2.3. Về nguồn nhân lực

2.3.2.4. Về nguồn vốn đầu tư

2.3.2.5. Về mặt bằng sản xuất

2.3.2.6. Về khả năng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới trong sản xuất

Nguyên nhân dẫn đến các mặt hạn chế, yếu kém

- Những nguyên nhân từ cơ chế, chính sách của Trung ương và chính quyền địa phương

- Những nguyên nhân từ phía các làng nghề

Chương 3
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
PHÁT TRIỂN KINH TẾ LÀNG NGHỀ HUYỆN THẠCH THẮT
GIAI ĐOẠN 2011-2020

3.1. Cơ sở để đề xuất quan điểm và phương hướng phát triển các làng nghề

3.1.1. Về cơ sở để đề xuất phương hướng

3.1.1.1. Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của thành phố Hà Nội về phát triển làng nghề trong giai đoạn 2011-2020

3.1.1.2. Về xu thế phát triển của các làng nghề

3.1.2. Kiến nghị về quan điểm và phương hướng phát triển kinh tế làng nghề trên địa bàn huyện Thạch Thát

3.1.2.1. Những quan điểm cơ bản

Làng nghề là thế mạnh của huyện, cần tập trung huy động mọi nguồn lực phát triển. Quá trình phát triển phải dựa trên cơ sở quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành nghề của thành phố Hà Nội.

3.1.2.2. Phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế làng nghề huyện Thạch Thát giai đoạn 2011 - 2020

** Phương hướng phát triển:*

** Mục tiêu:*

Mục tiêu tổng quát là: Phấn đấu xây dựng huyện Thạch Thát trở thành huyện công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, dịch vụ; là trung tâm công nghệ cao và trung tâm đào tạo của vùng với hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại vào năm 2020.

Mục tiêu cụ thể: Để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII về phát triển Công nghiệp-TTCN giai đoạn 2011-2020: Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 19-22%; Tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp năm 2015 đạt 3720 tỷ đồng, năm 2020 đạt 7120 tỷ đồng.

3.2. Các giải pháp chủ yếu

3.2.1. Mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm

Bản thân các doanh nghiệp làng nghề cần phải nỗ lực hơn nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ. Các doanh nghiệp làng nghề cần thực hiện các biện pháp để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm của mình như nâng cao tay nghề của người lao động, đổi mới công nghệ,... Đặc biệt phải chú trọng hơn đến khâu dự báo và nghiên cứu thị trường để có thể đáp ứng được những yêu cầu mới của thị trường, đồng thời phải chú trọng việc xây dựng và bảo vệ thương hiệu; đẩy mạnh hoạt động marketing để giúp các doanh nghiệp làng nghề ngày càng có chỗ đứng trên thị trường. Các doanh nghiệp nên đẩy mạnh liên kết để có thể cùng nhau thực hiện những hợp đồng kinh tế lớn, mở rộng mạng lưới tiêu thụ để phát triển thị trường.

3.2.2. Đảm bảo về nguyên liệu cho các làng nghề

Huyện cần tiến hành quy hoạch tổng thể, dài hạn và tăng cường liên kết với các huyện lân cận và các tỉnh hạn để thành lập nên vùng nguyên liệu tập trung; đảm bảo cung cấp đủ về số lượng cũng như chất lượng cho công nghiệp chế biến lâm sản cũng như các ngành nghề thủ công khác.

3.2.3. Đẩy mạnh đào tạo lực lượng lao động cho các làng nghề

Một số giải pháp thực hiện:

- Tiêu chuẩn hoá công tác đào tạo nghề và cấp giấy phép đào tạo cho các cơ sở nghề và các làng nghề nhằm phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cho các làng nghề.

- Vận dụng nhiều hình thức, tổ chức dạy nghề, đào tạo trong ngắn hạn và dài hạn: Mở các lớp dạy nghề tại những địa bàn có khả năng thu hút nhiều lao động, có thị trường tiêu thụ sản phẩm và phục vụ gia đình. Địa điểm tổ chức linh hoạt theo từng cụm dân cư để đào tạo cho những người trong độ tuổi lao động đang cần có nghề và việc làm; đội ngũ giáo viên cần phải huy động các kỹ sư, nghệ nhân, thợ giỏi, chủ cơ sở sản xuất có tay nghề trên địa bàn huyện. Nội dung chương trình đào tạo vừa phải theo kịp, vừa phải đi tắt đón đầu nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Phải thường xuyên cập nhật kiến thức mới phù hợp yêu cầu

phát triển. Học viên sau khi tốt nghiệp có chứng chỉ nghề và được xem là một trong những tiêu chuẩn để giới thiệu việc làm và cấp giấy phép hành nghề.

- Dạy nghề gắn với việc làm và tiêu thụ sản phẩm: Đây là cách thức cơ bản, quan trọng, có ảnh hưởng người quyết định đến sự thành công của người học nghề và hành nghề. Người học nghề được sự giúp đỡ có điều kiện hành nghề và tiêu thụ sản phẩm, người học sau khi tốt nghiệp có bằng và chứng chỉ nghề, có dự án kinh doanh sẽ được Ngân hàng cho vay vốn sản xuất, địa phương chỉ đạo và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Có chính sách khuyến khích dạy nghề, học nghề:
- Huy động mọi nguồn kinh phí cho hoạt động dạy nghề.
- Bồi dưỡng kỹ năng sư phạm cho những người truyền nghề, nghệ nhân tại các làng nghề.
- Bồi dưỡng kiến thức về quản lý doanh nghiệp, pháp luật, tài chính - kế toán, thị trường cho chủ cơ sở sản xuất ngành nghề nông thôn.

3.2.4. Huy động nguồn vốn và chính sách đầu tư

- Hướng ưu đãi đầu tư theo Luật Đầu tư;
- Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư theo quy định hiện hành.
- Vay vốn từ quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm theo quy định hiện hành.
- Thực hiện theo quy định của Nhà nước về tín dụng đầu tư phát triển, tín dụng xuất khẩu.
- Quỹ bảo đảm lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa bảo lãnh vay vốn tại các tổ chức tín dụng.
- Cơ sở sản xuất làng nghề nông thôn không đủ điều kiện bảo đảm tiền vay bằng tài sản thế chấp thì được vay vốn theo quy định về hoạt động bảo lãnh bằng tài sản của bên thứ ba.
- Cơ sở ngành nghề nông thôn được vay vốn của các tổ chức tín dụng dưới hình thức bảo lãnh bằng tín chấp của tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức tín dụng hướng dẫn các cơ sở ngành nghề nông thôn biết thủ tục vay vốn đơn

giản, thông báo công khai, có hình thức cho vay thích hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở này vay vốn phát triển sản xuất.

3.2.5. Đảm bảo về môi trường để phát triển bền vững

Trước hết, Nhà nước cần khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện các biện pháp, đặc biệt là các chế tài để nâng cao rõ rệt ý thức và trách nhiệm của người sản xuất trong việc bảo vệ môi trường, đẩy mạnh giáo dục truyền thông, đặc biệt tuyên truyền sâu rộng trong các làng nghề các mô hình, các giải pháp, các công nghệ mới và các kinh nghiệm tốt, điển hình tiên tiến về xử lý ô nhiễm không khí, nước và môi trường đất; giúp họ hiểu được tầm quan trọng của việc này, đó là bảo vệ chính cuộc sống của họ. Đầu tư đổi mới trang thiết bị kỹ thuật để ít ảnh hưởng tới môi trường nhất và phải xử lý kịp thời vấn đề ô nhiễm trước khi nó trở nên nghiêm trọng. Lồng ghép các vấn đề môi trường trong xây dựng kế hoạch phát triển làng nghề.

3.2.6. Tăng cường áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới

Đối với các doanh nghiệp

Về phía Nhà nước:

3.2.7. Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, thiết chế văn hóa, quy hoạch chi tiết

Giải pháp cụ thể:

Một số giải pháp khác, cần thiết được thực hiện

KẾT LUẬN

Qua những phân tích đánh giá ở trên, có thể kết luận như sau:

Sự hình thành và phát triển làng nghề nói chung, các làng nghề huyện Thạch Thất nói riêng là một tất yếu khách quan, nó gắn bó hữu cơ với nông nghiệp, nông thôn, đồng thời góp phần thúc đẩy nhanh quá trình phân công lao động xã hội và CNH - HĐH nông nghiệp, nông thôn. Phát triển làng nghề là một nhiệm vụ có tính chiến lược, có vai trò to lớn đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động ở nông thôn. Mặt khác sự phát triển của các làng nghề là bộ phận cơ bản nhất cấu thành lịch sử văn hoá, văn minh dân tộc Việt Nam nói chung trong quá khứ cũng như trong hiện tại, nó là nhân tố tập trung nhất bản sắc của dân tộc. Tuy nhiên bên cạnh vai trò to lớn của phát triển làng nghề cũng đi liền với những vấn đề ô nhiễm môi trường làm ảnh hưởng đến đời sống và sức khoẻ của dân cư sống tại các làng nghề. Chính vì vậy yêu cầu phát triển bền vững các làng nghề đang đặt ra rất cấp bách đòi hỏi Nhà nước và các cấp chính quyền địa phương phải tập trung các điều kiện cần thiết để giải quyết, đáp ứng về hiệu quả kinh tế, giải quyết những vấn đề xã hội và môi trường.

Đối với các làng nghề trên địa bàn huyện Thạch Thất cũng vậy. Nhờ phát huy các tiềm năng, lợi thế các làng nghề phát triển với tốc độ nhanh, từ đó mang lại nhiều lợi ích về kinh tế - xã hội cho địa phương. Tuy nhiên các làng nghề huyện Thạch Thất cũng phải đối mặt với những vấn đề ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn tương đối nghiêm trọng gây ảnh hưởng lớn đến sức khoẻ của cộng đồng dân cư làng nghề do sự yếu kém trong công tác quản lý và quy hoạch. Mặt khác, hiện nay các làng nghề huyện Thạch Thất cũng đứng trước những thách thức to lớn về vốn, về thị trường, sản phẩm làng nghề ngày càng thiếu tính cạnh tranh (do mẫu mã lạc hậu, chất lượng không cao, hoạt động sản xuất nhỏ lẻ),... Vì vậy trước mắt cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để đưa các làng nghề vượt qua các khó khăn, thách thức để góp phần giúp các làng nghề phát triển một cách bền vững, trong đó

việc kết hợp phát triển làng nghề với hoạt động du lịch là một giải pháp đem lại kết quả khá tốt.

Đứng trước những cơ hội và thách thức to lớn đối với sự phát triển làng nghề truyền thống nói chung và của huyện Thạch Thất nói riêng, cần có mục tiêu chiến lược để đưa hoạt động sản xuất làng nghề hướng tới sự phát triển ổn định, lâu dài. Muốn vậy, các cơ sở sản xuất làng nghề cần tận dụng mọi cơ hội và tiềm năng của mình để mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, ổn định thị trường hiện tại và tìm kiếm thị trường mới. Cần có sự kết hợp giữa các cơ quan chức năng và các cơ sở sản xuất làng nghề để đưa các làng nghề phát triển một cách bền vững. Xuất phát từ những yếu kém trong quá trình phát triển của các làng nghề huyện Thạch Thất, chúng tôi xin nhấn mạnh một số kiến nghị sau:

Các cơ sở sản xuất làng nghề phải không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm đổi mới mẫu mã nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

Thường xuyên mở các hội chợ, triển lãm trưng bày các sản phẩm làng nghề ở trong và ngoài nước để có cơ hội tiếp cận với thị trường mới.

Kết hợp phát triển du lịch, dịch vụ và các làng nghề truyền thống để cùng hỗ trợ nhau phát triển.

Cần quy hoạch vùng sản xuất nguyên vật liệu cho các làng nghề tại địa phương để có thể đảm bảo chất lượng và chủ động nguồn nguyên liệu, từ đó có thể đứng vững hơn khi có sự biến động lớn trên thị trường nguyên liệu và giảm bớt chi phí sản xuất.

Cần có nhiều chính sách ưu đãi cho sự phát triển hoạt động của các làng nghề.

Quan tâm hơn đến vấn đề xây dựng thương hiệu làng nghề và hình thành các hiệp hội làng nghề để tăng khả năng cạnh tranh.

Tăng hiệu quả quản lý của các cơ quan chức năng về hoạt động làng nghề./.